

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ Ở VIỆT NAM

TRẦN THỪA

Khoa Kinh tế Đại học Kinh tế TP.HCM

Bài viết nêu lên một số nội dung chủ yếu về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay.

I. Các mô hình kinh tế trong thực tiễn tới việc giải quyết ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế, đó là:

- Sản xuất cái gì? bao nhiêu?

- Sản xuất như thế nào?

- Sản xuất cho ai?

Xem xét lịch sử xã hội loài người trong việc giải quyết ba vấn đề cơ bản trên đã cho thấy có các mô hình kinh tế sau:

+ Thời kỳ đầu khi nền văn minh xã hội còn phôi thai, ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế được giải quyết thông qua những thông tục (thông lệ, tập tục, tập quán...) đó là mô hình nền kinh tế cổ truyền.

+ Thời kỳ sau khi nền văn minh xã hội đã phát triển rất cao (ở đây chỉ xem xét giai đoạn từ khi có CNTB ra đời đến nay). Hai hệ thống kinh tế TBCN và XHCN đã sử dụng các mô hình kinh tế khác nhau:

- Đối với hệ thống kinh tế TBCN: Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế được giải quyết thông qua "cơ chế thị trường" (mô hình I) mà giai đoạn đầu là cơ chế thị trường cạnh tranh tự do (IA) và giai đoạn sau là cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước (IB).

- Đối với hệ thống kinh tế XHCN: Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế được giải quyết thông qua "cơ chế kế hoạch hóa" (mô hình II) mà giai đoạn đầu là cơ chế kế hoạch hóa trực tiếp (IIA) và giai đoạn sau là cơ chế kết hợp kế hoạch với thị trường (IIB).

Dưới đây sẽ xem xét những nét khái quát của các mô hình trên:

1. Cơ chế thị trường tự do cạnh tranh (mô hình IA)

Mô hình này diễn ra ở thời kỳ đầu của CNTB. Đây là mô hình nền kinh tế thị trường (market economy).

Đặc trưng của mô hình (IA) là: Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế là do hệ thống giá cả thị trường vận động quyết định. Chính phủ gần như không tham gia điều tiết kinh tế. Chức năng của chính phủ chỉ bó hẹp trong một số lĩnh vực như: ban hành và thực thi luật pháp, định ra các khoản thuế và chi tiêu trong ngân sách, cung cấp một số hàng hóa công cộng. Còn tất cả các vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế thì do hệ thống thị trường quyết định. Có thể hình dung hệ thống thị trường vận động giải quyết 3 vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế thể hiện qua sơ đồ chu chuyển kinh tế sau:

Những ưu điểm và thực trạng của cơ chế thị trường tự do cạnh tranh (IA):

a. Ưu điểm

- Có một sự phối hợp tự động rất linh hoạt và mềm dẻo.

- Tự điều chỉnh những trạng thái mất cân bằng (cung, cầu) để xác lập lại những cân bằng mới.

- Kích thích cải tiến đổi mới và phát triển.

- Trong một điều kiện nhất định hệ thống thị trường cạnh tranh sẽ phân bổ các nguồn lực có hiệu quả cao.

b. Trục trặc:

- Hệ thống thị trường

cạnh tranh trong nhiều trường hợp cũng chứa đựng những trục trặc. Đó là:

- Có những tác động hưởng ngoại (hành vi của một tác nhân kinh tế ảnh hưởng đến lợi ích của các tác nhân kinh tế khác mà không thông qua giao dịch trên thị trường tức là không thông qua qua thanh toán bằng tiền.

- Thiếu hàng hóa công cộng.

- Xu hướng gia tăng quyền lực của các tổ chức độc quyền.

- Có một sự chênh lệch thái quá về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư.

- Vấn đề chu kỳ kinh tế (chu kỳ kinh doanh) (tình trạng thăng trầm của nền kinh tế: suy thoái, thất nghiệp, lạm phát...)

- Thông tin thị trường lệch lạc và những nguy cơ về đạo lý.

2. Cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước (mô hình IB)

Mô hình này diễn ra ở giai đoạn sau của CNTB đây là mô hình nền kinh tế hỗn hợp (mixed economy).

Đặc trưng của mô hình (IB) là: Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế vừa do hệ thống thị trường quyết định vừa có sự điều tiết của chính phủ.

Các công cụ chính phủ

sử dụng để điều tiết nền kinh tế bao gồm:

- Hệ thống các định chế luật pháp.

- Hệ thống các chính sách kinh tế.

- Khu vực kinh tế nhà nước (xí nghiệp quốc doanh) trong một số lĩnh vực then chốt (trong các ngành năng lượng, thông tin liên lạc, vận tải, quốc phòng...)

Cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước có thể biểu diễn thông qua sơ đồ chu chuyển kinh tế sau:

3. Cơ chế kế hoạch hóa trực tiếp (IIA)

Mô hình này diễn ra ở giai đoạn đầu của các nước XHCN. Đây là mô hình nền kinh tế chỉ huy.

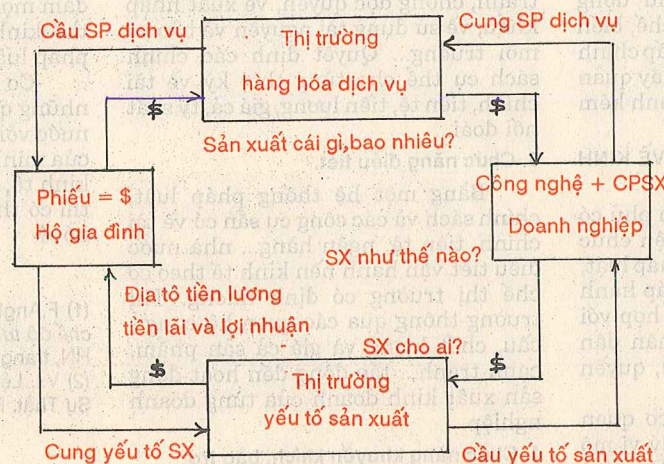
Đặc trưng của mô hình (IIA) là: Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế do hệ thống kế hoạch hóa nhà nước trực tiếp quyết định.

Mô hình (IIA) trong thực tiễn đã cho thấy rất kém hiệu quả và tính hiện thực. Do đó đến cuối những năm 60 và thập niên 70 các nước XHCN phải tiến hành cải cách cơ chế kinh tế: chuyển từ mô hình (IIA) sang mô hình (IIB).

4. Cơ chế kết hợp kế hoạch với thị trường (IIB)

Đặc trưng của mô hình này là đối với những sản phẩm chủ yếu trong danh mục nhà nước quản lý thì nhà nước vẫn giao kế hoạch trực tiếp cho các xí nghiệp thực hiện. Còn đối với những sản phẩm dịch vụ thứ yếu nhà nước không quản lý thì xí nghiệp được quyền sản xuất kinh doanh theo quan hệ thị trường.

Mô hình (IIB) (xem hình vẽ trang sau) so với mô hình (IIA) có nhiều mặt tiến bộ hơn: các xí nghiệp hoạt động có năng động hơn, sản phẩm dịch vụ tạo ra cho xã hội nhiều hơn, thu nhập của các xí nghiệp cũng tăng hơn... Tuy nhiên mô hình (IIB) vẫn còn nhiều mặt hạn chế bởi lẽ tuy kế hoạch hóa trực tiếp của nhà nước đối với các xí nghiệp có thu hẹp



bớt nhưng phạm vi còn rộng. Và quan hệ thị trường tuy có mở ra nhưng phạm vi còn quá hẹp. Do đó không phát huy được tính hiệu quả của hệ thống thị trường trong phân bổ các nguồn lực.

II. Phương hướng và nội dung chủ yếu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở Việt Nam hiện nay:

Đại hội lần thứ 7 của Đảng đã đề ra phương hướng đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta: "... phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước..."

Theo phương hướng đó, vấn đề đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta, theo tôi cần tiếp tục thu hẹp nhiều hơn nữa phạm vi kế

khuyến khích và ràng buộc chúng hoạt động năng động, có hiệu quả.

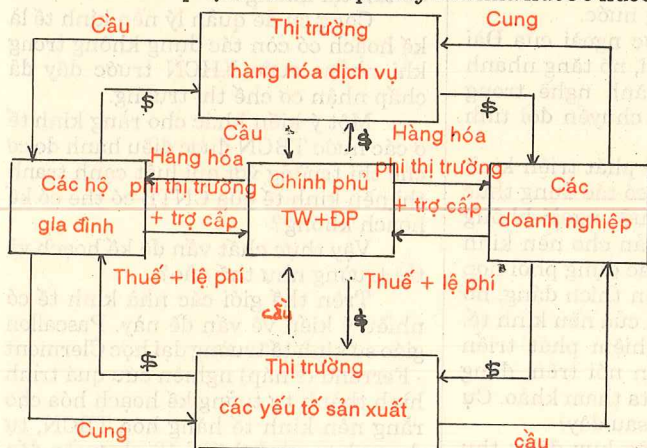
2. Đối với đại bộ phận các xí nghiệp trong nền kinh tế (trừ 3 loại xí nghiệp trên) thuộc tất cả các thành phần kinh tế (kể cả xí nghiệp quốc doanh) thì sử dụng cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Theo đó nhà nước điều tiết hệ thống thị trường bằng các định chế luật pháp và các chính sách kinh tế xã hội. Các xí nghiệp được toàn quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh, tự chủ kế hoạch và tài chính theo quan hệ thị trường và nộp các khoản thuế cho ngân sách nhà nước theo chính sách tài chính.

3. Để thực hiện có hiệu quả cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước ở nước

quản lý nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp.

+ Cải tiến để tăng cường hiệu quả hoạt động của một số ngành quản lý chức năng: hải quan, thuế

ngân sách nhà nước (hàng năm ngân sách phải bù lỗ dưới nhiều hình thức cho các XNQD rất lớn. Và do đó chính phủ của nhiều quốc gia phải mất đi nhiều công trình về giáo dục, y tế, xã



SƠ ĐỒ CHU CHUYỂN KINH TẾ MÔ HÌNH IB

hoạch hóa trực tiếp của nhà nước đối với các xí nghiệp và mở rộng hơn nữa quan hệ thị trường.

1. Đối với phạm vi kế hoạch hóa trực tiếp của nhà nước chỉ nên áp dụng với một số loại xí nghiệp sau:

- Các xí nghiệp trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng.
- Một số xí nghiệp tiện ích công cộng.
- Các xí nghiệp quốc phòng.

Ba loại xí nghiệp trên, kế hoạch nhà nước sẽ cân đối những điều kiện vật chất và tài chính chủ yếu và giao nhiệm vụ cho xí nghiệp thực hiện theo kế hoạch nhà nước. Ở đây không đặt mục tiêu kinh doanh đơn thuần. Tuy nhiên nhà nước cần có những biện pháp thích hợp trong cơ chế quản lý để

ta hiện nay. Cần tiến hành một số nội dung sau:

a. Nghiên cứu cải tiến, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các định chế luật pháp và hệ thống các chính sách kinh tế-xã hội theo hướng: cần hợp pháp hóa và khuyến khích những hoạt động hợp lý và có lợi; mặt khác cần nghiêm cấm và hạn chế những hoạt động bất hợp lý, có hại hoặc xét ra chưa có lợi.

b. Cải tiến để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về kinh tế:

+ Cần phân biệt rạch ròi hai chức năng quản lý hành chính kinh tế (của các cơ quan quản lý nhà nước) và chức năng quản lý sản xuất kinh doanh (của các xí nghiệp) nhằm giới hạn sự can thiệp của các cơ quan

SƠ ĐỒ CHU CHUYỂN KINH TẾ MÔ HÌNH IIA

vụ, công an kinh tế và quản lý thị trường.

+ Thành lập tòa án kinh tế thay cho tổ chức trọng tài kinh tế (song song với hoàn thiện luật pháp về kinh tế).

+ Thành lập hệ thống kế toán quốc gia.

c. Cải cách xí nghiệp quốc doanh

Vấn đề cải cách xí nghiệp quốc doanh (trong đó bao gồm cả giải pháp tư nhân hóa) là vấn đề đặt ra của nhiều quốc gia trên thế giới từ những năm 1970 trở lại đây.

Thật vậy, tiếp cận kết quả hoạt động của phần lớn các XNQD trên ba mặt chính sau đây thì đòi hỏi phải cải cách XNQD:

+ Về lợi nhuận: Đa phần các XNQD lợi nhuận ít ỏi và thường lỗ lỗ kéo dài.

+ Về nộp ngân sách nhà nước: rất nhiều những XNQD là gánh nặng đối với

hội, khoa học và quốc phòng).

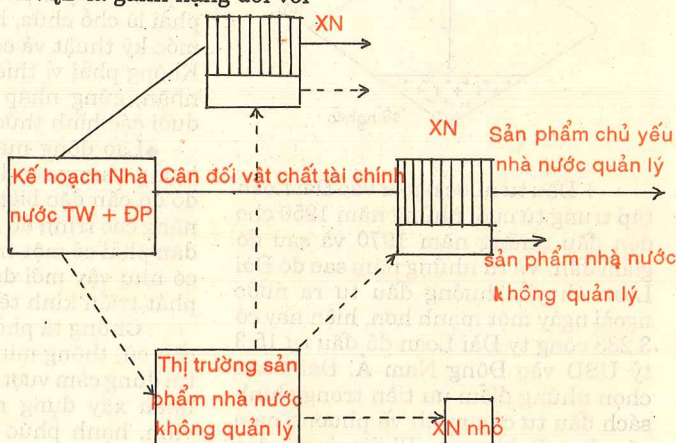
+ Về hiệu quả hoạt động: thể hiện ở một số điểm chính sau:

- Không tận dụng hết công suất
- Chất lượng hàng hóa thấp
- Hàng tồn kho nhiều
- Dịch vụ thua kém xí nghiệp tư nhân...

Những nguyên nhân làm cho XNQD hoạt động kém hiệu quả và những giải pháp tiếp cận vấn đề cải cách XNQD nếu có dịp sẽ được trao đổi trong một bài viết khác ♣

Tài liệu tham khảo

- Kinh tế học hiện đại của Milton-Spencer
- Cải cách và quản lý kinh tế vĩ mô (tài liệu tổng thuật về cải cách quản lý kinh tế vĩ mô của UB khoa học xã hội Trung Quốc
- Viện quan hệ quốc tế, Bộ ngoại thương xuất bản, 1989).



SƠ ĐỒ CHU CHUYỂN KINH TẾ MÔ HÌNH IIB